

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 03 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Phạm Văn Biệt**
Ông **Mai Gia Cát**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Chiến** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà **Hoàng Thị Ngọc Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020, đối với:

- **Bị cáo:** **Châu Thanh T**, sinh năm 1991, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Châu Thanh D và bà Nguyễn Thị H; Có vợ và một con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị xử phạt cảnh cáo về hành vi xâm hại sức khỏe người khác (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 578/QĐ-XPHC ngày 16/8/2007); Bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” (Quyết định khởi tố bị can số 550/CSĐT ngày 17/10/2019 của Công an thành phố Nha Trang); Bị bắt tạm giữ ngày 13/02/2020; Tạm giam ngày 22/02/2020: Có mặt.

- **Bị hại:** Chị P, sinh năm 1987; Quốc tịch: Nga; Vắng mặt; Nơi cư trú: Phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa: Vắng mặt;

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Anh T: Vắng mặt;
2. Tô Văn T: Vắng mặt;
3. Tô Tiếng N: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13 tháng 02 năm 2020, Châu Thanh T đi bộ đến khu vực bãi biển đối diện khách sạn Nhị Thanh, đường Phạm Văn Đồng, Vĩnh Hải, Nha Trang với mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản thì thấy chị P đang nằm trên bãi biển, bên cạnh có một túi xách bằng vải nilon màu hồng. Lợi dụng lúc chị P sơ hở, T nhặt một cây móc nhôm dài khoảng 50cm ở bên đường khều lấy túi xách của chị P rồi bỏ chạy. Chị P phát hiện, truy hô và đuổi theo T. Cùng lúc đó các anh Tô Văn T, Tô Tiếng N và Nguyễn Anh T (là thanh niên xung kích thành phố Nha Trang) đang làm nhiệm vụ đến phối hợp bắt giữ T, thu giữ túi xách bên trong có 548.000đ, 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J7 màu vàng, 32GB. Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại bản kết luận định giá số 44/HĐĐG ngày 17/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Nha Trang kết luận: Tại thời điểm tháng 02/2020, chiếc điện thoại di động SamSung Galaxy J7 màu vàng, 32GB có giá trị là 1.500.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSKH-P1 ngày 20/4/2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Châu Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Bị hại trình bày tại cơ quan điều tra việc bị mất tài sản như nội dung cáo trạng và đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bồi thường.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù bị cáo từ 06 đến 09 tháng; Vật chứng là tài sản của bị cáo, đề nghị trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Phiên tòa xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập. Có đủ cơ sở xác định bị cáo Châu Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 2.048.000đ của bị hại.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ở địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, việc áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[4] Tuy nhiên, tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, đã được thu hồi trả lại cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi lượng hình. Căn cứ vào mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng với bị cáo, mức hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Vật chứng và trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét. Chiếc điện thoại thu giữ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Xử phạt: Châu Thanh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (13/02/2020).

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang với Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa ngày 27 tháng 4 năm 2020).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với bị hại là 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THA DS TP. Nha Trang;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Bùi Thị Nghĩa